

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh liên thông đại học – đại học chính quy năm 2022

(Ban hành kèm theo Đề án tuyển sinh đại học năm 2022 của Trường)

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2022 ban hành theo Quyết định số 1188/QĐ-ĐHKQTQD ngày 15/6/2022 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo tuyển sinh hệ liên thông đại học – đại học chính quy (văn bằng 2 chính quy) năm 2022 như sau:

#### 1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học chính quy trong nước hoặc nước ngoài (nếu bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có công nhận văn bằng do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xác nhận).

#### 2. Ngành, chỉ tiêu tuyển sinh

(Phụ lục kèm theo Thông báo này)

#### 3. Phương thức tuyển sinh

Trường xét tuyển hồ sơ theo ngành, căn cứ vào kết quả học tập của bằng đại học thứ nhất để công nhận thí sinh trúng tuyển theo chỉ tiêu đã công bố;

Điểm xét tuyển của thí sinh là điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học theo Bảng điểm kèm theo bằng đại học thứ nhất.

#### 4. Ngưỡng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Ngưỡng đầu vào là thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học chính quy.

#### 5. Tổ chức đào tạo, văn bằng tốt nghiệp và học phí

- **Chương trình đào tạo:** theo chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy; phương thức đào tạo theo tín chỉ, Thời gian đào tạo theo thiết kế bậc đại học chính quy là 4 năm, thời gian kéo dài tối đa là 2 năm.

- **Tổ chức lớp học:** thí sinh trúng tuyển được xếp lớp và tổ chức đào tạo cùng với sinh viên đại học chính quy hệ chuẩn; được xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ các học phần đã được đào tạo tương đương theo quy định và rút ngắn thời gian học tương ứng.

Mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ/kỳ hè, hàng tuần học từ thứ 2 đến thứ 7 (có thể học cả chủ nhật), hàng ngày từ 6h00-20h00 hoặc từ 7h00 - 21h00.

- **Văn bằng tốt nghiệp:** Bằng cử nhân và phụ lục văn bằng hình thức đào tạo chính quy.

- **Học phí:** Mức học phí theo tín chỉ như hệ chính quy, năm 2022 khoảng từ 16-22 triệu đồng/năm/4 năm tùy theo ngành học. Mức thay đổi theo từng năm học phù hợp với quy định của Nhà nước nhưng không quá 10%/năm.

#### 6. Hồ sơ xét tuyển:

### 6.1. Tài liệu cần chuẩn bị:

- Bằng tốt nghiệp cao đẳng/ đại học thứ nhất  
(Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, thí sinh phải nộp kèm theo bản dịch công chứng và bản công nhận văn bằng do Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT) cấp)
- Bảng điểm cao đẳng/đại học thứ nhất (toàn khoá học)
- Giấy khai sinh
- Thẻ căn cước công dân/chứng minh nhân dân;
- Ảnh cỡ 4 x 6, ghi rõ họ, tên, ngày và nơi sinh (Tỉnh, TP) phía sau ảnh
- Phiếu đăng ký học (theo mẫu)

### 6.2. Lệ phí xét tuyển:

Mỗi thí sinh nộp lệ phí xét tuyển là **300.000** đồng/hồ sơ (Ba trăm nghìn đồng/01 hồ sơ) bằng hình thức chuyển khoản với các thông tin sau:

Đơn vị hưởng: Trường ĐH Kinh tế quốc dân

Số tài khoản: 2111 000 667 8989

Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Hà Nội

Nội dung : LTCQ2022\_Họ tên\_Ngày sinh

(Ví dụ: LTCQ2022\_Nguyen Van A\_22071982)

### 7. Thời gian nộp hồ sơ và lịch trình xét tuyển

- Thời gian nộp hồ sơ:
  - Đợt 1: từ 0h00 ngày 15/8/2022 đến 24h00 ngày 20/9/2022
  - Đợt 2: dự kiến tháng 11-12/2022 (có thông báo sau).
- Hình thức nộp hồ sơ: **trực tuyến** (online) theo địa chỉ:  
**www.xtkh.neu.edu.vn**
- Thông báo kết quả xét tuyển và các thông tin liên quan khác cập nhật sau.

Thí sinh cần theo dõi và cập nhật thông tin tại địa chỉ:

Cổng thông tin điện tử của Trường: [www.neu.edu.vn](http://www.neu.edu.vn)

hoặc Website Phòng Quản lý đào tạo [www.daotao.neu.edu.vn](http://www.daotao.neu.edu.vn)

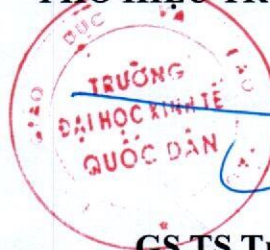
Hotline tư vấn tuyển sinh: 0888.128.558 (giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

Địa chỉ: Phòng 210 nhà A1 Trường đại học Kinh tế quốc dân (số 207 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng TT (đ/dăng CTTĐT);
- Lưu: TH, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG/PCT TT HĐTS



GS.TS Trần Thị Vân Hoa

**Phụ lục. Chỉ tiêu tuyển sinh liên thông đại học- đại học chính quy (VB2CQ)  
của Trường Đại học Kinh tế quốc dân năm 2022**

(Kèm theo Thông báo số 1110 /TB-ĐHKQTĐ ngày 20 / 6 /2022 của Hiệu trưởng)

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
1	Đại học	7340204	Bảo hiểm	20
2	Đại học	7340116	Bất động sản	20
3	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	20
4	Đại học	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	15
5	Đại học	7340301	Kế toán	105
6	Đại học	7340302	Kiểm toán	10
7	Đại học	7480101	Khoa học máy tính	15
8	Đại học	7340401	Khoa học quản lý	25
9	Đại học	7340120	Kinh doanh quốc tế	15
10	Đại học	7340121	Kinh doanh thương mại	20
11	Đại học	7310104	Kinh tế đầu tư	20
12	Đại học	7620115	Kinh tế nông nghiệp	20
13	Đại học	7310105	Kinh tế phát triển	20
14	Đại học	7310106	Kinh tế quốc tế	15
15	Đại học	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	40
16	Đại học	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	5
17	Đại học	7380101	Luật	15
18	Đại học	7380107	Luật kinh tế	60
19	Đại học	7340115	Marketing	30
20	Đại học	7220221	Ngôn ngữ Anh	55
21	Đại học	7320108	Quan hệ công chúng	5
22	Đại học	7340403	Quản lý công	25
23	Đại học	7850103	Quản lý đất đai	25
24	Đại học	7340409	Quản lý dự án	5
25	Đại học	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	35
26	Đại học	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	15
27	Đại học	7810201	Quản trị khách sạn	15
28	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	105
29	Đại học	7340404	Quản trị nhân lực	15

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
30	Đại học	7340201	Tài chính – Ngân hàng	105
31	Đại học	7310107	Thống kê kinh tế	15
32	Đại học	7340122	Thương mại điện tử	5
33	Đại học	7310108	Toán kinh tế	15
34	Đại học	7310101_1	Kinh tế học (ngành Kinh tế)	60
35	Đại học	7310101_2	Kinh tế và quản lý đô thị (Ngành Kinh tế)	5
36	Đại học	7310101_3	Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực (ngành Kinh tế)	5
			<b>Tổng số</b>	<b>1000</b>